

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Nhà văn hóa tổ dân phố La Giang, phường Trung Lương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 1994/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Tĩnh: Số 78/QĐSXĐ ngày 26/5/2022 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 91/QĐ-SXD ngày 24/6/2022 về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã: Số 22/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 về việc giao Ủy ban nhân dân thị xã quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách thị xã; số 29/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025; số 37/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về việc hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh giai đoạn 2022-2024;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà văn hóa tổ dân phố La Giang, phường Trung Lương;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-BQLDA ngày 28/02/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa tổ dân phố La Giang, phường Trung Lương;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã tại Tờ trình số 69/TTr-BQLDA ngày 23/3/2023; của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 126/QLĐT ngày 17/4/2023 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa tổ dân phố La Giang, phường Trung Lương với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Nhà văn hóa tổ dân phố La Giang, phường Trung Lương.
2. Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Hồng Lĩnh.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã.
4. Mục tiêu dự án: Phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân; đồng thời là nơi tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức hội họp, học tập cộng đồng và các sinh hoạt khác của Nhân dân.
5. Nội dung, quy mô đầu tư:
 - 5.1. Phá dỡ mặt bằng:
 - Phá dỡ nhà văn hóa hiện trạng;
 - Phá dỡ công chính, hàng rào hiện trạng;
 - Phá dỡ sân lát gạch Terrazo, lát gạch Block hiện trạng.
 - 5.2. San nền: San nền toàn khu đến cos +2,95m, đất đắp lu lèn đầm chặt K90.
 - 5.3. Nhà văn hóa:
 - a. Phần kiến trúc:
 - Công trình thiết kế xây dựng mới quy mô 01 tầng có kích thước mặt bằng $A \times B = 18,3 \times 9,9\text{m}$, diện tích xây dựng $181,17\text{m}^2$; cốt nền cao hơn cốt sân

0,75m; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 6,9m; tầng 1 cao 4,2m; mái cao 2,7m; giao thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 1,8m;

- Công trình bao gồm 02 không gian chức năng chính gồm: Khu vực hội trường có sức chứa khoảng 130 chỗ ngồi và khu vực sân khấu.

b. Phần kết cấu:

- Phần móng: Nhà sử dụng móng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, tường móng xây đá hộc vữa xi măng M75; lót nền và móng bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; hệ dầm, giằng móng bê tông cốt thép đá 1x2 M200;

- Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá 1x2 M200; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50, dày 0,22cm;

- Phần mái: Lợp tôn xộp dày 0,45mm kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm 80x40x1,8mm; tường thu hồi xây bằng gạch không nung 2 lỗ vữa xi măng M50.

c. Phần hoàn thiện:

- Tường trát vữa xi măng M50; dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75; sơn màu 3 nước có bả; nền lát gạch Granite 600x600; bậc cấp lát đá Granit tự nhiên; hệ trần sử dụng trần tôn giả gỗ dày 0,35mm kết hợp thép hộp mạ kẽm; cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm;

- Cấp điện: Đầu nối từ hệ thống điện mạng ngoài dẫn vào tủ điện phân phối; hệ thống dây đơn lõi đồng bọc PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây $2 \times 1,5\text{mm}^2$, $2 \times 2,5\text{mm}^2$ và $2 \times 6\text{mm}^2$ cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, công tắc, ổ cắm;

- Chống sét: Đai và kim thu sét bố trí trên bờ nóc mái để thu sét, kim thu sét $\phi 16$ dài 1,5m, dây dẫn sét bằng thép tròn $\phi 12$ đi xuống theo mặt ngoài của tường nhà; dây nối đất bằng thép tròn $\phi 14$, cọc nối đất bằng thép L63x63x6 dài 2,5m, liên kết hệ thống chống sét thực hiện bằng hàn điện; yêu cầu điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$;

- Phòng cháy và chữa cháy: Sử dụng phương án bình chữa cháy xách tay CO2 MFZ4 và bình chữa cháy MT3 đặt trong hộp bằng tôn sơn tĩnh điện, mỗi hộp bố trí 02 bình CO2-MFZ4 và 01 bình chữa cháy MT3 phía trên mỗi hộp bố trí tiêu lệnh chữa cháy theo quy định;

- Thoát nước: Nước mái được gom vào máng Inox sau đó dẫn xuống bằng ống nhựa PVC D90.

5.4. Nhà vệ sinh, kho chứa:

a. Phần kiến trúc:

- Công trình thiết kế xây dựng mới quy mô 01 tầng có kích thước mặt bằng $A \times B = 8,4 \times 3,6\text{m}$, diện tích xây dựng $30,24\text{m}^2$; cốt nền cao hơn cốt sân 0,30m; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 5,4m; tầng 1 cao 3,3m; mái cao 2,1m;

- Công trình bao gồm 03 không gian chức năng chính gồm: Kho chứa, nhà vệ sinh nam và nhà vệ sinh nữ.

b. Phần kết cấu:

- Phần móng: Nhà sử dụng móng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, móng tường xây đá hộc vữa xi măng M75; lót nền và móng bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; hệ dầm, giằng móng bê tông cốt thép đá 1x2 M200;

- Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá 1x2 M200; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50, dày 0,22cm;

- Phần mái: Lợp tôn màu sóng vuông dày 0,45mm kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm 80x40x1,8mm.

c. Phần hoàn thiện:

- Tường trát vữa xi măng M50; dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75; sơn màu 3 nước có bả; nền kho lát gạch Ceramic 600x600; nền nhà vệ sinh lát gạch Ceramic 300x300, chống trơn; tường nhà vệ sinh ốp gạch Ceramic 450x300, cao 2,4m; bậc cấp lát đá Granit tự nhiên; cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm;

- Cấp điện: Đầu nối từ hệ thống điện mạng ngoài dẫn vào tủ điện; hệ thống dây đơn lõi đồng bọc PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây $2 \times 1,5 \text{mm}^2$, $2 \times 2,5 \text{mm}^2$ và $2 \times 6 \text{mm}^2$ cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, công tắc, ổ cắm;

- Hệ thống cấp, thoát nước, bể tử hoại: Xây dựng mới đảm bảo công năng sử dụng.

5.5. Hàng rào:

a. Hàng rào loại 1 (Hàng rào thoáng): Chiều dài $L=51,2\text{m}$; móng tường xây đá hộc vữa xi măng M75; giằng tường bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; tường xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50; trụ tường rào tiết diện $330 \times 330 \text{mm}$, cao 1,73m, khoảng cách trụ 3,6m; tường rào trát vữa xi măng M50; trụ, giằng trát vữa xi măng M75; sơn hàng rào, trụ bằng sơn màu 3 nước; khung hàng rào thép hộp mạ kẽm.

b. Hàng rào loại 2 (Hàng rào đặc): Chiều dài $L=61\text{m}$; móng xây đá hộc vữa xi măng M75; giằng tường bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; tường xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50; trụ tường rào tiết diện $330 \times 330 \text{mm}$, cao 1,73m, khoảng cách trụ 3,6m; tường rào trát vữa xi măng M50; trụ, giằng trát vữa xi măng M75; sơn hàng rào, trụ bằng sơn màu 3 nước.

5.6. Cổng chính: Móng trụ, lõi trụ cổng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; xây ốp trụ bằng gạch không nung vữa xi măng M50; ốp bằng đá Granite tự nhiên 600×600 ; cánh cổng bằng thép hộp sơn tĩnh điện, mái cổng sử dụng thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện; ốp Alumium các mặt, gắn biển tên.

5.7. Sân:

- Diện tích $S=499,66\text{m}^2$;

- Kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Sân bằng gạch Terrazzo có kích thước 40x40x3cm; nền gia cố bằng bê tông xi măng đá 2x4 M150, dày 10cm.

5.8. Đường trước công:

- Diện tích $S=28,8m^2$;

- Kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Mặt đường bằng bê tông xi măng đá 1x2 M200, dày 15cm; lớp bạt xác rắn; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 10cm.

5.9. Cột cờ: Cột cờ bằng Inox cao 7m, gồm 02 cột; móng cột bằng bê tông xi măng đá 1x2 M200; xây bậc bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50; ốp bậc bằng đá Granite tự nhiên.

5.10. Bồn hoa: Bồn hoa có tổng chiều dài $L=45m$; thành bồn hoa xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50, trát thành vữa xi măng M50; ốp thành bằng đá Granite tự nhiên.

5.11. Hệ thống điện chiếu sáng: Sử dụng 04 cột điện, loại cột thép bát giác, tròn côn D150/78-3, cao 6m rời cần; cần đèn loại CD-B01 cao 2m, vươn 1,5m; sử dụng bóng đèn Led có công suất 150W.

5.12. Các nội dung khác tuân thủ theo hồ sơ thiết kế.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty CP xây dựng và dịch vụ thương mại Đức Bảo.

7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KTS. Hùng Mạnh Cường.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh.

9. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

10. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

12. Tổng giá trị dự toán xây dựng: 2.746.065.000 đồng (*bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.314.512.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	72.507.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	225.278.000 đồng;
- Chi phí khác:	46.632.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	87.136.000 đồng.

13. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã (từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân thị xã thông qua tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/4/2022) và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý và điều hành theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

16. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

17. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

18. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Văn hóa và Thông tin; Chủ tịch UBND phường Trung Lương; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (bản giấy);
- Thường trực: Thị ủy, HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Hùng